



QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở YÊN TỬ

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Tiềm năng và hiện trạng hoạt động du lịch ở Yên Tử.

Khu di tích lịch sử văn hoá Yên Tử thuộc xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Tuy là vùng núi, nhưng Yên Tử gần trục đường 18, thuận tiện cả về đường bộ, đường sắt, cảng biển và không xa các trung tâm kinh tế, dịch vụ thương mại và du lịch lớn của tam giác tăng trưởng kinh tế phía Bắc, có vị trí hoàn toàn thuận lợi để thu hút khách du lịch.

Từ lâu, Yên Tử nổi tiếng là trung tâm Phật giáo, nơi phát tích của thiền phái Trúc Lâm. Trong quần thể di tích Yên Tử rộng lớn, hiện có 11 chùa và hàng trăm am tháp như chùa Bí Thượng, chùa Cẩm Thực, chùa Lân, chùa Giải Oan, Chùa Hoa Yên, Tháp Huệ Quang..., chùa Đồng ở trên đỉnh cao nhất 1.068 m. Địa hình của Yên Tử là yếu tố quan trọng tạo nên những thắng cảnh tự nhiên đẹp, làm say lòng du khách. Từ trên cao nhìn xuống, Yên Tử gồm những lớp đá lừng lững, lở xô, tạo nên những vách đá dựng đứng. Cận đó là những dòng suối thơ mộng như suối Tắm, suối Giải Oan, thác Ngự Dội... và rừng tùng, với những cây tùng cổ thụ 700 tuổi thuộc loài quý hiếm. Thảm thực vật của Yên Tử đa dạng, phong phú. Bên cạnh nhiều loài cây gỗ quý như lim xanh, táu, hoàng đàn... còn hàng trăm loài

được liệt kê quý như long não, đằng sâm, ba kích, xuyên khung, cao lạc tiên, trầu một lá... và nhiều loài hoa đẹp như phong lan, trà mi, đỗ quyên... Đặc biệt, trúc ở đây nhiều chỗ mọc thành những khu rừng thơ mộng. Động vật cũng có hàng trăm loài, làm cho cảnh núi rừng thêm sinh động. Chính vì vậy, ngoài yếu tố lịch sử, Yên Tử còn có khả năng thu hút du khách ở những quan niệm về nhân tâm, về chốn linh thiêng của đất Phật ở những nơi thanh tịnh. Với nguồn tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú, ở Yên Tử, không chỉ tổ chức được các hoạt động du lịch tâm linh, lễ hội như hiện có mà còn có thể tổ chức nhiều loại hình du lịch khác như du lịch sinh thái, thể thao, du lịch vui chơi giải trí... trong suốt năm.

Hội chùa Yên Tử là một lễ hội cổ truyền, bắt đầu từ ngày 09 tháng giêng và kéo dài hết tháng ba (âm lịch). Nhưng trước đây, hội chùa Yên Tử không tấp nập lắm do đường đi không thuận lợi, núi cao và dốc. Trong khoảng vài năm gần đây, cơ sở hạ tầng được cải thiện, lượng khách tăng lên mạnh. Theo số liệu thống kê của Ban quản lý di tích Yên Tử, năm 2000 mới chỉ có 18 vạn lượt người, thì năm 2002 đã tăng lên tới 33 vạn và năm 2004 là 42 vạn. Như vậy, trung bình mỗi năm khách du lịch tăng lên khoảng 5-6 vạn lượt. Tuy nhiên, lượng khách chỉ tập trung

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

chủ yếu vào mùa lễ hội. Trong 3 tháng hội xuân, tập trung tới 80% lượng khách cả năm. Trong đó, cao điểm là vào tháng giêng, tập trung tới 40-45% lượng khách cả năm. Không chỉ tập trung vào mùa lễ hội, khách đến Yên Tử còn tăng lên rõ rệt vào những ngày cuối tuần. So với các ngày thường, ngày cuối tuần, lượng khách tăng gấp 1,7 lần. Theo số liệu phân tích năm 2004, lượng khách trung bình ngày thường là khoảng 4 nghìn lượt thì ngày cuối tuần lên tới 6,8 nghìn lượt. Đặc biệt, có những ngày cao điểm, lượng khách lên tới 1,5-1,8 vạn người.

Lượng khách tăng nhanh, lại tập trung chủ yếu vào mùa lễ hội, đặc biệt là ngày nghỉ cuối tuần, đã dẫn đến tình trạng quá tải, gây ra những nguy cơ suy thoái tài nguyên và môi trường trong khu vực.

2. Những tác động của hoạt động du lịch ở Yên Tử.

a. Những tác động tích cực.

Hoạt động của lễ hội Yên Tử đã đem lại một nguồn thu lớn cho địa phương. Theo số liệu thống kê, doanh thu trực tiếp từ du lịch như vé thắng cảnh, trông giữ phương tiện giao thông, tiền công đức, lệ phí đường và cho thuê địa điểm kinh doanh... năm sau cao hơn năm trước, và thường vượt mức so với kế hoạch được giao. Cụ thể, năm 2000 đạt được khoảng 1,8 tỉ đồng thì năm 2002 tăng lên 5,4 tỉ đồng và năm 2004 đạt 7,8 tỉ đồng.

Hoạt động du lịch còn thúc đẩy các ngành kinh tế khác của Uông Bí phát triển, đặc biệt là ngành thương mại - dịch vụ. Tổng doanh thu của du lịch và thương mại - dịch vụ đã chiếm tới 84% toàn bộ giá trị kinh tế của thị xã. Nguồn thu này một phần được đầu tư trở lại để xây dựng và cải tạo cơ sở hạ tầng kĩ thuật của địa phương như bê tông hoá tuyến đường nối từ quốc lộ 18 vào đến Yên Tử dài 14 km, cải thiện và mở rộng bến đỗ xe, hệ thống

điện và cấp, thoát nước... Kết quả là không chỉ phục vụ tốt hơn khách du lịch mà còn nâng cao điều kiện sinh hoạt cho người dân địa phương.

Các hoạt động phục vụ lễ hội đã thu hút được phần lớn số lao động không có việc làm thường xuyên trong vùng, do đó đã giải quyết được việc làm và tăng thu nhập cho họ. Các dịch vụ mà người dân địa phương tham gia phục vụ du lịch rất đa dạng. Trong đó, riêng số người tham gia vào các dịch vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm, buôn bán hàng đặc sản khai thác trong rừng... đã lên tới hàng ngàn người. Người dân có thể đi bán rong hoặc mở quán (đã có tới 218 quán hàng, phân bố suốt dọc tuyến du lịch), bao gồm các quán ăn uống, giải khát, hàng lưu niệm, dược liệu, hoa và cây cảnh khai thác từ rừng. Ngoài ra, còn các dịch vụ khác như cho thuê nhà trọ, chụp ảnh, biểu diễn văn nghệ dân tộc, xe ôm, gánh đồ lễ lên núi...

Điều tra xã hội học cho thấy, các dịch vụ này đã đem lại một nguồn thu đáng kể cho các hộ tham gia. Mức thu trung bình thấp nhất của một người cũng là 80-100 nghìn đồng/tuần, còn cao có thể tới 700-800 nghìn đồng/tuần hoặc hơn nữa. Nhờ những nguồn thu này mà đời sống của người dân trong vùng được cải thiện.

Mặt khác, du lịch phát triển cũng đã giúp thị xã Uông Bí thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư vào việc tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá và cảnh quan tự nhiên trong khu vực. Du lịch Yên Tử còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao giá trị của khu vực, nâng cao ý thức của cộng đồng địa phương trong hoạt động bảo vệ môi trường, thông qua các hoạt động quảng bá du lịch.

b. Những tác động tiêu cực.

Với một lượng khách lớn, đặc biệt vào những ngày cao điểm, tập trung tại một khu vực có địa hình phức tạp đã dẫn đến

tình trạng quá tải, hơn nữa các biện pháp quản lý chưa chặt chẽ, gây nên sức ép lớn đối với môi trường.

Về rác thải và vệ sinh môi trường: vào dịp lễ hội, lượng rác thải trung bình tại Yên Tử ước tính khoảng $50m^3/ngày$; trong đó, lượng rác thải vô cơ, khó phân huỷ như vỏ chai, lọ nhựa, thủy tinh, lon, đồ hộp... chiếm khoảng 80%, còn lại là chất thải hữu cơ. Hiện tại, rác thải từ các quán ăn, từ khách đi hội, từ các đền, chùa mới chỉ được thu gom khoảng 50% và xử lý bằng phương pháp đơn giản. Sau mỗi mùa lễ hội, lượng rác tồn đọng lên tới hàng trăm tấn. Do việc thu gom và xử lý chưa triệt để nên rác thải còn tồn đọng và tự phân huỷ không những ở các khe núi và nhiều nơi trên cạn mà còn cả ở các dòng suối.

Về môi trường không khí: lượng khách tăng lên thì các phương tiện giao thông đến khu vực cũng gia tăng. Theo số liệu thống kê năm 2005, khu du lịch đã tiếp nhận 84.314 phương tiện; trong đó, trên 94% là ô tô và xe máy. Vào những ngày cao điểm, lượng xe tập trung cao, gây ách tắc giao thông và khói, bụi làm ô nhiễm môi trường không khí. Đặc biệt là ô nhiễm tiếng ồn lên 67,8 dB (theo kết quả đo đạc ở khu vực chùa Lân và khu vực ngã ba Dốc Đò) thì đã vượt quá tiêu chuẩn cho phép, ảnh hưởng tới sức khoẻ của người dân trong khu vực. Tại các chùa, tháp, trong lúc thờ cúng, mặc dù việc thắp hương đã bị hạn chế nhưng vẫn gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng, đồng thời làm hư hại cảnh quan và di tích.

Về môi trường nước: các kết quả nghiên cứu chất lượng nước mặt và nước sinh hoạt trong khu vực Yên Tử của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, nước tại các điểm lấy mẫu đã có biểu hiện bị ô nhiễm. Theo kết quả đo đạc, nước ở hai

khu vực nghiên cứu là suối Giải Oan và chùa Hoa Yên hàm lượng cặn không tan (TDS) vượt mức cho phép từ 2-3 lần, Coliform vượt 7-8 lần, nhu cầu ô xy sinh học (BOD5) và nhu cầu ô xy hoá học (COD) vượt từ 15-20 lần. Nguyên nhân chính dẫn tới ô nhiễm nước là hiện tượng rửa trôi rác thải phân huỷ và đất từ các khu vệ sinh. Việc chặt phá rừng càng làm tăng thêm hiện tượng này.

Về tài nguyên sinh vật: hoạt động du lịch phát triển còn ảnh hưởng tới nguồn tài nguyên sinh vật của Yên Tử. Do lượng khách tăng, nhu cầu tiêu thụ các đặc sản địa phương cũng tăng theo. Theo điều tra, một người dân địa phương vào rừng một ngày có thể khai thác được khoảng 7 kg lâm sản. Như vậy, cả mùa lễ hội, lượng lâm sản bị khai thác sẽ rất lớn, trong khi khả năng phục hồi của rừng chỉ có hạn. Việc khai thác, chặt phá và săn bắt nguồn tài nguyên rừng để phục vụ khách du lịch đã làm giảm tính đa dạng sinh học, dẫn đến sự tuyệt chủng của một số loài trong khu vực.

Về mặt xã hội: do lượng khách quá đông và khả năng quản lý có hạn nên nhiều hiện tượng tiêu cực nảy sinh, nhiều vụ, việc mất trật tự trị an xảy ra như hiện tượng chen lấn xô đẩy, trộm cắp móc túi, cờ bạc, bán hàng giả... Các hiện tượng tranh giành khách, tăng giá đất gấp 5-6 lần so với giá thị trường để bóp chẹt khách... Tất cả những hiện tượng này làm mất đi những nét đẹp văn hoá truyền thống, văn hoá làng xã vốn có trong khu vực. Mặt khác, do lễ hội diễn ra trong một thời gian dài, nhu cầu lao động cho các dịch vụ tăng lên, vì vậy nhiều gia đình đã tận dụng sức lao động của trẻ em. Một số học sinh phổ thông phải nghỉ học để tham gia lao động cùng với gia đình vào mùa lễ hội. Hiện tượng này làm ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục đào tạo trong nhà trường.

3. Giải pháp nâng cao quản lý tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển du lịch bền vững.

Trên cơ sở của kết quả nghiên cứu hiện trạng hoạt động du lịch ở Yên Tử vào năm 2005, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm hướng tới phát triển du lịch bền vững như sau:

Một là, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, phù hợp với sức chứa.

Du lịch Yên Tử phát triển mạnh trong những năm gần đây là nhờ nguồn tài nguyên có giá trị - bao gồm cả tài nguyên tự nhiên và nhân văn. Tuy nhiên, những nguồn tài nguyên này không phải là vô hạn. Vì vậy, khai thác tài nguyên cần đảm bảo ở mức cân bằng, phù hợp với khả năng chịu tải. Để đảm bảo mục tiêu này, trước hết, cần tiến hành tính sức chứa của các điểm, các tuyến du lịch cụ thể trong khu vực. Thí dụ như đối với hoạt động du lịch tâm linh, lễ hội cho tuyến du lịch lên chùa Đông, với chiều dài của cả tuyến là khoảng 6.000 m, thời gian hoạt động là 12 giờ trong một ngày, sức chứa thực tế chỉ khoảng 4.500 người/ngày. Nhưng do các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch trên toàn tuyến, sức chứa chỉ đảm bảo được một lượng khách cho phép là 3.000 người/ngày. Thực tế cho thấy, những năm gần đây, khu du lịch Yên Tử đã có những ngày khai thác tài nguyên vượt quá sức chứa cho phép. Đặc biệt vào những ngày cuối tuần, những ngày cao điểm, lượng khách đã vượt nhiều lần.

Vì vậy, trước hết cần có giải pháp quản lý lượng khách sao cho phù hợp với sức chứa mà nhiều nơi trên thế giới đã thực hiện. Buộc các đoàn khách đến tham quan phải liên hệ trước với Ban quản lý di tích để có kế hoạch trước cho thời gian tham quan của đoàn, tránh việc lượng khách tập trung quá lớn. Mặt khác, có thể áp

dụng các biện pháp hành chính hoặc các biện pháp kinh tế để điều tiết lượng khách cho phù hợp với từng mùa trong năm. Thí dụ như ngoài mùa lễ hội, có thể giảm giá vé thắng cảnh, giảm giá các dịch vụ để thu hút khách. Ngược lại, mùa lễ hội có thể tăng giá vé để hạn chế số người, đặc biệt là vào những ngày cuối tuần hay vào những ngày chính hội.

Hai là, thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương bảo vệ tài nguyên và môi trường khu vực.

Hoạt động du lịch ở khu vực Yên Tử hiện tại vẫn chủ yếu mang tính chất lễ hội tập trung đông người trong 3 tháng đầu năm. Do đó, vấn đề môi trường tập trung vào việc thu gom và xử lý rác thải rắn do khách để lại. Trước hết, cần đặt ra những quy định nghiêm ngặt, có những chế tài để xử phạt những người vứt rác bừa bãi, không đúng nơi quy định. Mặt khác, cần đặt thêm nhiều thùng rác với hình thức đẹp, hấp dẫn và sử dụng thuận tiện trên suốt dọc tuyến du lịch. Đồng thời, tổ chức tốt hơn các dịch vụ thu gom rác trong mùa lễ hội. Để xử lý kịp thời rác thải, cần áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến. Có như vậy mới đảm bảo được vấn đề môi trường trong khu vực.

Để bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật trong khu vực, cần ngăn chặn mọi hành vi khai thác rừng bằng những biện pháp giao đất, giao rừng cho người dân địa phương, thu hút họ vào các hoạt động phục vụ du lịch một cách có tổ chức như trồng rừng, bảo vệ rừng, tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, thu gom và quản lý rác thải... phù hợp với khả năng và trình độ của họ. Nếu tổ chức tốt các hoạt động này có thể khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động dịch vụ - du lịch, tạo thêm việc làm và gắn chặt quyền lợi của họ vào việc bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

Ba là, triển khai các hoạt động nghiên cứu.

Để có những cơ sở khoa học cho công tác bảo vệ, quản lý môi trường khu vực, cần triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học. Trước hết, cần tính toán sức chứa cho phép của các điểm, các tuyến làm cơ sở cho việc quản lý lượng khách trong mùa lễ hội. Mặt khác, đẩy mạnh nghiên cứu mở các loại hình du lịch khác để giảm tác động của hoạt động du lịch theo mùa lễ hội. Cụ thể, với nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, ngoài mùa lễ hội có thể tổ chức các tuyến du lịch sinh thái, tham quan các dạng địa hình độc đáo, các hệ sinh thái đặc sắc của Yên Tử.

Nghiên cứu các đặc điểm tự nhiên, đặc điểm sinh thái cho việc đề xuất những quy định bảo vệ và tái tạo nguồn tài nguyên sinh vật, bảo vệ nguồn gen, bảo vệ và phát triển các cảnh quan đẹp như rừng tùng, rừng trúc ở đây.

Nghiên cứu, điều tra xã hội học thường xuyên đối với khách du lịch, đối với cộng đồng địa phương để có hình thức tổ chức du lịch phù hợp hơn theo khả năng cung - cầu.

Bốn là, nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên môi trường.

Bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch đòi hỏi sự hiểu biết khá toàn diện về kinh tế, xã hội và tự nhiên của người làm công tác quản lý môi trường, người làm công tác quản lý và điều hành hoạt động du lịch và cả khách du lịch cũng như người dân địa phương.

Trước hết là *đối với khách du lịch*, cần tuyên truyền, vận động để họ có ý thức tự giác bảo vệ tài nguyên và môi trường khu vực. Thí dụ như không vứt rác bừa bãi, không hái hoa, bẻ cành, không mua,

không ăn thịt các loài động vật hoang dã được săn bắt từ rừng... *Đối với những người làm dịch vụ du lịch*, cần thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, thanh tra và có các hình thức quản lý chặt chẽ trong hoạt động kinh doanh của họ. *Đối với các cán bộ và nhân viên làm công tác quản lý*, cần tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, trình độ tổ chức quản lý các hoạt động du lịch cũng như bảo tồn, tôn tạo di tích, cảnh quan...

Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động lễ hội Yên Tử tới tài nguyên và môi trường khu vực cho thấy vai trò quan trọng của công tác quản lý. Việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở các khu du lịch, hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm phối hợp của các ngành, các cấp hữu quan chứ không chỉ riêng của ngành Du lịch. Trước nhu cầu vui chơi, giải trí ngày càng tăng của nhân dân, việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm thoả mãn các nhu cầu này là cấp thiết. Song, để phát triển một cách bền vững, cần có quy hoạch và quản lý hiệu quả. Chắc chắn rằng, khi tổ chức quản lý tốt các hoạt động du lịch ở đây, quần thể danh thắng Yên Tử sẽ tiếp tục bảo tồn được các giá trị tự nhiên và nhân văn, đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng cao của con người. □

Tài liệu tham khảo

1. Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử văn hoá Yên Tử, 1996.
2. Tổng cục Du lịch, Kỉ yếu hội thảo bảo vệ môi trường du lịch, Hà Nội, 2004.
3. UBND thị xã Uông Bí, Quy hoạch phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại thị xã Uông Bí đến năm 2010.
4. UBND tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh thời kì 2001-2010.